

Số: *1256*/QĐ-VHL

Hà Nội, ngày *13* tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý mã số các đề tài và nhiệm vụ thuộc kế hoạch hoạt động hàng năm của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 60/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-VHL ngày 22/02/2013 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp phục vụ công tác quản lý và nghiên cứu khoa học trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý mã số các đề tài và nhiệm vụ thuộc kế hoạch hoạt động hàng năm của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/7/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Trưởng Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ, Trưởng Ban Hợp tác quốc tế và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *MD*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Viện Hàn lâm;
- Các đơn vị giúp việc Chủ tịch Viện;
- Website của Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, KHTC, NL10. *og*

CHỦ TỊCH



Châu Văn Minh

QUY ĐỊNH

Về quản lý mã số các đề tài và nhiệm vụ thuộc kế hoạch hoạt động hàng năm của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1256/ QĐ-VHL ngày 13 tháng 7 năm 2017 của
Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Các nhiệm vụ thuộc kế hoạch hoạt động hàng năm Viện Hàn lâm KHCNVN quản lý sẽ được cấp mã số

Các loại nhiệm vụ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (nhiệm vụ cấp Viện Hàn lâm) được đánh mã số gồm: Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (KHCN) cấp Viện Hàn lâm; các nhiệm vụ nghiên cứu KHCN cấp nhà nước ủy quyền Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (gọi tắt là Viện Hàn lâm) quản lý (nhiệm vụ ủy quyền); các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; các nhiệm vụ cấp Viện Hàn lâm phục vụ công tác nghiên cứu KHCN và các nhiệm vụ khác thuộc kế hoạch hoạt động hàng năm do Viện Hàn lâm quản lý đều được đánh mã số thống nhất phục vụ chung cho công tác quản lý KHCN và quản lý tài chính của Viện Hàn lâm.

2. Danh mục Loại nhiệm vụ được đánh mã số

Các loại nhiệm vụ thuộc kế hoạch hoạt động hàng năm của Viện Hàn lâm KHCNVN được phân loại và đánh mã số, đưa vào quản lý thống nhất trong “Danh mục mã số nhiệm vụ hoạt động” (sau đây gọi tắt là Danh mục MS). Danh mục MS được tổ chức theo phân loại, chia làm 2 cấp:

- Nhóm nhiệm vụ cấp 1 gồm: Các nhóm Nhiệm vụ nghiên cứu KHCN; nhiệm vụ hỗ trợ phục vụ hoạt động nghiên cứu KHCN; nhiệm vụ thông tin, xuất bản; nhiệm vụ hợp tác quốc tế; nhiệm vụ xây dựng tiềm lực; nhiệm vụ hoạt động thường xuyên; nhiệm vụ hoạt động sự nghiệp khác (ngoài sự nghiệp KHCN); ...

- Nhóm cấp 2: Trong một nhóm nhiệm vụ cấp 1 có thể có các nhóm nhỏ hơn, gọi là nhóm nhiệm vụ cấp 2 (nhiệm vụ cấp 2). Trong mỗi nhóm cấp 2 là các nhiệm vụ cụ thể. Ví dụ: Trong nhóm nhiệm vụ xây dựng tiềm lực có nhóm các dự án đầu tư trang thiết bị, nhóm các dự án xây dựng cơ bản...

Danh mục MS được sử dụng chung cho tất cả các mặt công tác quản lý về kế hoạch và tài chính của Viện Hàn lâm, phương hướng sẽ tin học hóa quản lý mã số nhiệm vụ.

3. Phân quyền quản lý

a) Chủ tịch quyết định ban hành, gồm ban hành mới, bổ sung, sửa đổi mã số của các Nhóm nhiệm vụ cấp 1 thuộc Danh mục MS của Viện Hàn lâm.

Giao Ban Kế hoạch – Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp và quản lý Danh mục MS của Viện Hàn lâm bao gồm Danh mục mã số nhóm nhiệm vụ cấp 1, cấp 2 và mã số của từng nhiệm vụ cụ thể (Danh mục MS đầy đủ của Viện Hàn lâm).

Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ và Ban Hợp tác quốc tế có trách nhiệm phối hợp với Ban Kế hoạch – Tài chính qui định cụ thể mã số cho các nhiệm vụ để đưa ra Danh mục MS đầy đủ của Viện Hàn lâm đáp ứng yêu cầu công tác quản lý chung của toàn Viện Hàn lâm.

b) Trưởng Ban Kế hoạch – Tài chính qui định và điều chỉnh mã số cụ thể cho các nhóm nhiệm vụ cấp 2, và mã số cụ thể cho các nhiệm vụ thuộc Ban Kế hoạch – Tài chính quản lý.

c) Trưởng Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ qui định và điều chỉnh mã số cụ thể cho các nhiệm vụ thuộc Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ quản lý.

d) Trưởng Ban Hợp tác quốc tế qui định và điều chỉnh mã số cụ thể cho các nhiệm vụ thuộc Ban Hợp tác quốc tế quản lý.

4. Thời điểm cấp mã số

Khi trình Chủ tịch Viện ban hành quyết định phê duyệt nhiệm vụ (nhiệm vụ đã hoàn thành các thủ tục thẩm định nội dung tài chính, ... theo quy định). Trong (dự thảo) quyết định phê duyệt nhiệm vụ có cả mã số nhiệm vụ.

Đối với các nhiệm vụ đột xuất, đặc biệt chưa hoàn thành thủ tục phê duyệt nhiệm vụ nhưng cần phải triển khai ngay (cần cấp kinh phí ngay để thực hiện): Ban KHTC phối hợp với các Ban liên quan (nếu cần) để cấp mã số.

5. Xử lý chuyển tiếp

a) Các nhiệm vụ mở mới từ năm 2018: Được cấp theo qui định cấp mã số mới qui định tại Qui định này.

b) Những nhiệm vụ mở mới trước năm 2018 đã có mã số thì giữ nguyên như cũ. Những nhiệm vụ chuyển tiếp sang năm 2018 nhưng chưa có mã số thì ghi mã số theo qui định đánh mã số của Qui định này vào bản thuyết minh (đề cương).

II. KHUNG DANH MỤC MÃ SỐ NHIỆM VỤ THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN QUẢN LÝ

1. Qui định đánh mã số

Mã số được quy định như sau: 000000.tt/yy-yy gồm 3 cụm ký tự:

- “000000” là cụm đầu, có 6 ký tự, viết in hoa thể hiện nhóm nhiệm vụ; trong đó 2 ký tự đầu tiên là qui định bắt buộc, 2 ký tự này là mã của Nhóm nhiệm vụ cấp 1.

- “tt” là cụm giữa gồm 2 ký tự số là số thứ tự của nhiệm vụ mở mới trong năm, thuộc nhóm đó;

Cụm đầu và Cụm thứ 2 cách nhau bởi dấu chấm (.)

- “yy-yy” là cụm cuối gồm 5 ký tự số, thể hiện thời gian bắt đầu, kết thúc nhiệm vụ: 2 ký tự đầu là 2 số cuối của năm bắt đầu nhiệm vụ, 2 số cuối là 2 số cuối của năm kết thúc nhiệm vụ, giữa 2 năm là dấu gạch ngang (-);

Cụm giữa và Cụm cuối cách nhau bởi dấu gạch chéo (/).

2. Danh mục mã số nhóm nhiệm vụ cấp 1 của Viện Hàn lâm

a) Các nhiệm vụ do Ban Kế hoạch – Tài chính quản lý

1.	Đề tài 7 hướng KHCN ưu tiên	VAST01 - VAST07.tt/yy-yy
2.	Đề tài độc lập	ĐL0000.tt/yy - yy
3.	Đề tài, dự án Chủ tịch Viện giao	CT0000.tt/yy - yy
4.	Đề tài, dự án trọng điểm	TĐ0000.tt/yy - yy
5.	Nhiệm vụ thuộc các Trung tâm tiên tiến	TT0000.tt/yy-yy
6.	Nhiệm vụ phối hợp với Bộ KHCN	PH0000.tt/yy-yy
7.	Đề tài cấp nhà nước ủy quyền	UQ0000.tt/yy-yy
8.	Chương trình KHCN Vũ trụ	VT0000.tt/yy-yy
9.	Chương trình Tây Nguyên	TN0000.tt/yy-yy
10.	Nhiệm vụ nghiên cứu KHCN cấp VAST khác	NC0000.tt/yy-yy
11.	Đề tài cấp NN (Bộ KHCN quản lý, cấp KP qua Viện Hàn lâm)	NN0000.tt/yy-yy
12.	Nhiệm vụ thông tin, xuất bản	TI0000.tt/yy-yy
13.	Nhiệm vụ xây dựng tiềm lực	TL0000.tt/yy-yy
14.	Nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ hoạt động KH&CN	NV0000.tt/yy-yy
15.	Phòng thí nghiệm trọng điểm	PT0000.tt/yy-yy
16.	Các hoạt động sự nghiệp khác (đào tạo, văn hoá, kinh tế, môi trường ...)	SN0000.tt/yy-yy
17.	Nhiệm vụ thường xuyên (của các đơn vị trực thuộc)	TX0000.tt/yy-yy
18.	Các dự án viện trợ không hoàn lại	VO0000.tt/yy-yy

b) Các nhiệm vụ do Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ quản lý

1.	Các nhiệm vụ do Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ quản lý	UD0000.tt/yy-yy
----	--	-----------------

c) Các nhiệm vụ do Ban Hợp tác quốc tế quản lý

1.	Các nhiệm vụ KHCN Hợp tác quốc tế	QT0000.tt/yy-yy
2.	Niên liễm	NL0000.tt/yy-yy

3. Điều chỉnh Danh mục mã số nhóm nhiệm vụ cấp 1

Khi có nhu cầu điều chỉnh danh mục mã số các nhóm nhiệm vụ cấp 1, Trưởng Ban Kế hoạch – Tài chính làm tờ trình báo cáo Chủ tịch Viện xem xét quyết định./.

CHỦ TỊCH



Châu Văn Minh

